

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
Tuần 39: từ ngày 11/05/2026 đến ngày 17/05/2026

| THỨ LỚP | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|---------------------------------------|-------|-----------------------------------|--|--|--|---|
| K10-DVTY P.B101 | Sáng | KTNPTB cho gia cầm (Hoà) 4 | KTNPTB cho lợn (Hung) 4 | KTNPTB cho trâu bò dê thỏ (Phượng) 4 | KTNPTB cho gia cầm (Hòa) 4 | KTNPTB cho trâu bò ... (Phượng) 4 <i>Sinh hoạt lớp (Duyên) 1</i> |
| | Chiều | | | | | |
| K11-DVTY P.E303 | Sáng | KTNPTB cho lợn (Hung) 4 | KT thị và các sp khác (Hòa) (P.TH01) 4 | KTNPTB cho trâu bò dê thỏ (H.Nga) (P.TH01) 4 | KTNPTB cho trâu bò dê thỏ (H.Nga) (P.TH01) 4 | KTNPTB cho gia cầm (Hoà) 4 <i>Sinh hoạt lớp (Quyên) 1</i> |
| | Chiều | | Khuyến nông (Luu) 4 | KTNPTB cho lợn (Hung) 4 | | |
| K10-KTDN K11-KTDN P.E305 | Sáng | Tài chính doanh nghiệp (Thuý) 2 | Tài chính doanh nghiệp (Thuý) 2 | Quản trị VP (Hoa) 4 | | Khởi sự kinh doanh (Son) 4 |
| | Chiều | Quản trị VP (Hoa) 4 | Khởi sự kinh doanh (Son) 4 | Quản trị doanh nghiệp (Son) 4 | Khởi sự kinh doanh (Son) 4 | |
| CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY | | | | | | |
| TT64A1 P.B102 | Sáng | Thực tập cơ bản (Huyền) 4 | Thực tập cơ bản (Huyền) 4 | Thực tập cơ bản (Huyền) 4 | | |
| | Chiều | Thực tập cơ bản (Huyền) 4 | Thực tập cơ bản (Huyền) 4 | Thực tập cơ bản (Huyền) 4 | Thực tập cơ bản (Huyền) 4 | Thực tập cơ bản (Huyền) 3 <i>Sinh hoạt lớp (Bình) 1</i> |
| TT65A1 P.B201 | Sáng | Bệnh cây đại cương (Lịch) 4 | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | | Cây lương thực (Thọ) 4 | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 3 <i>Sinh hoạt lớp (Hương) 1</i> |
| | Chiều | | | | | |
| TT65A3 P.B102 | Sáng | Cây lương thực (Thọ) 4 | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | | Thủy nông (Huyền) 4 | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 3 <i>Sinh hoạt lớp (Huyền) 1</i> |
| | Chiều | | | | | |
| LN65A | Sáng | Tạo cây giống bằng giâm (Tuyết) 4 | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | | Nhân giống bằng PP nuôi cấy mô (Hùng) 4 | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 3 <i>Sinh hoạt lớp (Lịch) 1</i> |
| | Chiều | | | | | |

| | | | | | | | |
|--------------------|-------|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------------|---------------------------------|--|
| CN65A1 P.B202 | Sáng | Tin học (Tâm) 4 | Vi sinh vật - TN (Quyên) 4 | Khuyến nông (Thọ) 4 | Tiếng anh (Linh) 4 | CE và ĐTH thú y (Lệ) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (Lệ)</i> 1 | |
| CN65A3 P.B203 | Sáng | VSV - Truyền nhiễm (Duyên) 4 | CE và ĐTH thú y (Vân) 4 | Giống vật nuôi (Hằng) 4 | Khuyến nông (Lịch) 4 | VSV - Truyền nhiễm (Duyên) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (H.Nga)</i> 1 | |
| CN65A4 P.E304 | Sáng | CE và ĐTH thú y (Vân) 4 | VSV - TN (Phượng) 4 | Giống vật nuôi (Quyên) 4 | Tiếng anh (K. Nhung) 4 | Khuyến nông (Triệu) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (Vân)</i> 1 | |
| KTDN65A1 P.B103 | Sáng | Tài chính doanh nghiệp (Thúy) 2 | Tài chính doanh nghiệp (Thúy) 2 | Lý thuyết TCTT (P.Thảo) 4 | Tin học (Hà) 4 | Nguyên lý Marketing (Dung) 3 | |
| | Chiều | Kinh tế chính trị (Quế) 2 | | | | <i>Sinh hoạt lớp (Dung)</i> 1 | |
| KTDN65A2 P.B104 | Sáng | Kinh tế chính trị (Quế) 2 | Kế toán DN 1 (T.Thảo) 4 | Tin học (Phuong) 2 | | Tài chính doanh nghiệp (Thúy) 3 | |
| | Chiều | Nguyên lý Marketing (Sơn) 2 | | | | <i>Sinh hoạt lớp (P.Thảo)</i> 1 | |
| KTDN65B | Sáng | Nguyên lý Marketing (Dung) 4 | | Soạn thảo VB (Sơn) 4 | | Kế toán DN 1 (T.Thảo) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (T.Thảo)</i> 1 | |
| CNTT65A1 P.B205 | Sáng | | Tiếng anh CN (Phiên) 2 | Mạng máy tính (Tâm) 4 | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | Cấu trúc DL và GT (Hà) 3 | |
| | Chiều | | Tổ chức QLDN (Sơn) 2 | | | <i>Sinh hoạt lớp (Hà)</i> 1 | |
| CNTT65A2 P.B204 | Sáng | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | Mạng máy tính (Tâm) 4 | Tiếng anh CN (Linh) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (Phuong)</i> 1 | |
| ĐCN65A1 P.E303 | Sáng | Máy điện (Giáp) 4 | GD chính trị (Quế) 4 | Máy điện (Giáp) 4 | Truyền động điện (N.Đức) 4 | Máy điện (Giáp) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (Đ.Đức)</i> 1 | |
| ĐCN65A2 P.E302 | Sáng | Máy điện (Tuấn) 4 | Khí cụ điện (Giáp) 4 | Đo lường điện (A.Đức) 4 | Máy điện (Tuấn) 4 | Máy điện (Tuấn) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (Tiến)</i> 1 | |
| ĐCN65B1 | Sáng | Máy điện (Huân) 4 | | Máy điện (Huân) 4 | | Đo lường điện (P.Anh) 3 | |
| | Chiều | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (P.Anh)</i> 1 | |
| | | | | | | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | |

| | | | | | | | |
|---------------------------------|-------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|--------------------------------|
| ĐCN65B2 P.E301 | Sáng | Máy điện (H.Anh) 4 | Truyền động điện (H. Anh) 4 | Máy điện (H.Anh) 4 | Khí cụ điện (Giáp) 4 | Máy điện (H.Anh) 4 | Máy điện (H.Anh) 3 |
| | Chiều | | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (H.Anh)</i> 1 |
| ĐCN65B3 P.B306 | Sáng | GDTC (Thuý) 4 | Máy điện (Tuấn) 4 | Máy điện (Tuấn) 4 | Truyền động điện (H. Anh) 4 | Đo lường điện (Nga) 4 | Đo lường điện (Nga) 3 |
| | Chiều | | | | | | <i>Sinh hoạt lớp (Nga)</i> 1 |
| TL64 | Sáng | | | | | Kỹ thuật nền móng (N.Đức) 4 | Kỹ thuật nền móng (N.Đức) 4 |
| | Chiều | Máy đóng mở cửa van (N.Đức) 4 | Kỹ thuật nền móng (N.Đức) 4 | Máy đóng mở cửa van (N.Đức) 4 | Vận hành máy bơm LT và HL (Hoà) 4 | Máy đóng mở cửa van (N.Đức) 3 | <i>Sinh hoạt lớp (N.Đức)</i> 1 |
| TL65 | Sáng | Kỹ năng giao tiếp (N.Đức) 4 | | Trắc địa (Hoà) 4 | | QLVH tưới tiêu (Huyền) 3 | <i>Sinh hoạt lớp (N.Đức)</i> 1 |
| | Chiều | | | | | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | |
| CBBQ64 | Sáng | | | | | | CB khô thủy sản (Liên) 4 |
| | Chiều | Quản trị DN (Năm) 4 | Quản trị DN (Năm) 4 | Quản trị DN (Năm) 4 | Quản trị DN (Năm) 4 | CB khô thủy sản (Liên) 4 | <i>Sinh hoạt lớp (Liên)</i> 3 |
| CBBQ65 | Sáng | CB Surimi (Năm) 4 | | Thu mua, BQ, VC NLTS (Liên) 4 | | CB Surimi (Năm) 3 | <i>Sinh hoạt lớp (Liên)</i> 1 |
| | Chiều | | | | | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | |
| KTMTT64 | Sáng | | | | | | Thực hành cơ bản (Đông) 3 |
| | Chiều | Thực hành cơ bản (Đông) 4 | | Thực hành cơ bản (Đông) 4 | Thực hành cơ bản (Đông) 4 | Thực hành cơ bản (Đông) 4 | <i>Sinh hoạt lớp (Năm)</i> 1 |
| KTMTT65 | Sáng | Vật liệu máy TT (Đông) 4 | | Vật liệu máy TT (Đông) 4 | | An toàn và TCLĐ (Ánh) 3 | <i>Sinh hoạt lớp (Năm)</i> 1 |
| | Chiều | | | | | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | |
| NTTS64 | Sáng | | | | | | TT giáo trình (Ánh) 4 |
| | Chiều | TT giáo trình (Ánh) 4 | TT giáo trình (Ánh) 4 | TT giáo trình (Ánh) 4 | TT giáo trình (Ánh) 4 | TT giáo trình (Ánh) 4 | |
| ĐKTB65 | Sáng | La bàn từ (Trung) 4 | | Thủy nghiệp (Tiến) 4 | | La bàn từ (Trung) 3 | <i>Sinh hoạt lớp (Ánh)</i> 1 |
| | Chiều | | | | | Giáo dục QP - AN (Mạnh) 4 | |

CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY HỌC CUỐI TUẦN

| THỨ | | Thứ 6 | Thứ 7 | Chủ nhật |
|------------------|-------|-----------------------------|---|---------------------------------|
| LỚP | | | | |
| TT64A2 | Sáng | TT cơ bản (Bình) | 4 <i>Sinh hoạt lớp (Lịch)</i> TT cơ bản (Bình) | 1 TT cơ bản (Bình) 4 |
| | Chiều | TT cơ bản (Bình) | 4 TT cơ bản (Bình) | 4 TT cơ bản (Bình) 4 |
| TT64A3 P.B204 | Sáng | | 4 <i>Sinh hoạt lớp (Huệ)</i> TT cơ bản (Hương) | 1 TT cơ bản (Hương) 4 |
| | Chiều | | 4 TT cơ bản (Hương) | 4 TT cơ bản (Hương) 4 |
| TT65A2 P.B204 | Sáng | Sinh lý TV (Huyền) | 4 <i>Sinh hoạt lớp (Huệ)</i> Đất trồng - phân bón (Lịch) | 1 Tiếng anh (K.Nhung) 4 |
| | Chiều | Đất trồng - phân bón (Lịch) | 4 Pháp luật (Huyền) | 4 Đất trồng - phân bón (Lịch) 4 |
| CN65A2 P.B205 | Sáng | Giải phẫu SLVN (Hàng) | 4 <i>Sinh hoạt lớp (Phượng)</i> Giải phẫu SLVN (Hàng) | 1 Tiếng anh (K.Nhung) 4 |
| | Chiều | Giống vật nuôi (Quyên) | 4 Pháp luật (Huyền) | 4 Giống vật nuôi (Quyên) 4 |

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

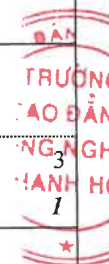
Đoàn Văn Lưu

THÀNH

THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2025 - 2026
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Từ ngày từ ngày 11/05/2026 đến ngày 17/05/2026

| THỨ LỚP | | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|------------------|-------|---------------------------------------|------------------|----------------------|---------------------|----------------------|
| VH63B1 | Sáng | Ngữ văn (Hàng) 3 HĐTN (Nhưng) 1 | Ngữ văn (Hàng) 2 | | GDKT và PL (Thuý) 2 | Lịch sử (Hà) 2 |
| | Chiều | | | Toán (Nhưng) 2 | | |
| VH63B3 P.B302 | Sáng | Toán (Quý) 3 HĐTN (Hà) 1 | Lịch sử (Dự) 2 | | Toán (Quý) 2 | Ngữ văn (Hàng) 2 |
| | Chiều | | | GDKT và PL (Quế) 2 | | |
| VH63B4 P.B303 | Sáng | Lịch sử (Dự) 3 HĐTN (Dự) 1 | Toán (Nhưng) 2 | | Lịch sử (Dự) 2 | GDKT và PL (Quyên) 2 |
| | Chiều | | | Ngữ văn (H.Hà) 2 | | |
| VH63B6 P.B304 | Sáng | GDKT và PL (Tài) 3 HĐTN (Hoà) 1 | Lịch sử (Lý) 2 | | Toán (Nhưng) 2 | GDKT và PL (Tài) 2 |
| | Chiều | | | Ngữ văn (Hường) 2 | | |
| VH63B7 P.B305 | Sáng | Địa lý (Ngọc) 3 HĐTN (Nga) 1 | Ngữ văn (H.Hà) 2 | | GDKT và PL (Nga) 2 | Toán (Quý) 2 |
| | Chiều | | | Địa lý (Ngọc) 2 | | |
| VH63B8 P.B301 | Sáng | Ngữ văn (Hường) 3 HĐTN (K.Nhưng) 1 | Toán (Quý) 2 | | Ngữ văn (Hường) 2 | Lịch sử (Dự) 2 |
| | Chiều | | | GDKT và PL (Quyên) 2 | | |
| VH64B1 | Sáng | CD Địa lý (Thúy) 3 HĐTN (Hàng) 1 | Ngữ văn (Hàng) 4 | Toán (Nhưng) 4 | CD Địa lý (Thúy) 4 | |

| | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|-------|--------------------|--------------|--------------------|---|-------------------|---|---|--------|----------------------|---|
| VH65B1 | Sáng | | Vật lý (Son) | 4 | | Vật lý (Son) | 4 | | | | |
| | Chiều | Toán (Hương) | 4 | Hoá học (Doan) | 4 | Hoá học (Doan) | 4 | GDKT và PL (Thuý) <i>HĐTN (Thuý)</i> | 3 1 | | |
| VH65B2 P.E302 | Chiều | Toán (Dương) | 2 | Ngữ văn (H.Hà) | 2 | Ngữ văn (H.Hà) | 2 | GDKT và PL (Quyên) | 2 | CĐ Lịch sử (Dự) | 3 |
| | | Hóa học (Hà) | 2 | GDKT và PL (Quyên) | 2 | CĐ Lịch sử (Dự) | 2 | Toán (Dương) | 2 | <i>HĐTN (Quyên)</i> | 1 |
| VH65B3 P.E301 | Chiều | Vật lý (Trung) | 2 | Lịch sử (Dự) | 2 | Lịch sử (Dự) | 2 | CĐ GDKT và PL (Thắm) | 2 | Ngữ văn (Lý) | 3 |
| | | Toán (Quý) | 2 | Vật lý (Trung) | 2 | Hoá học (Vân) | 2 | Vật lý (Trung) | 2 | <i>HĐTN (Quý)</i> | 1 |
| VH65B4 P.E101 | Chiều | Toán (Quý) | 2 | GDKT và PL (Nga) | 2 | Hóa học (Vân) | 2 | CĐ Ngữ văn (Hường) | 2 | Toán (Quý) | 3 |
| | | Địa lý (Lực) | 2 | Lịch sử (Dự) | 2 | Lịch sử (Dự) | 2 | CĐ Lịch sử (Dự) | 2 | <i>HĐTN (Mạnh)</i> | 1 |
| VH65B5 P.B205 | Sáng | CĐ Lịch sử (Hằng) | 4 | | | | | | | | |
| | Chiều | GDKT và PL (Nga) | 2 | CĐ Ngữ văn (Hà) | 4 | Lịch sử (Hằng) | 2 | Địa lý (Lực) | 2 | CĐ Ngữ văn (Hà) | 3 |
| | | Vật lý (Hòa) | 2 | | | Toán (Dương) | 2 | Sinh học (Phượng) | 2 | <i>HĐTN (Lực)</i> | 1 |
| VH65B6 P.B204 | Chiều | | | Lịch sử (Hằng) | 4 | | | | | | |
| | | Lịch sử (Hằng) | 2 | CĐ Ngữ văn (Chi) | 4 | Toán (Quảng) | 2 | Ngữ văn (Chi) | 4 | CĐ GDKT và PL (Thắm) | 3 |
| | | Vật lý (Trung) | 2 | | | Vật lý (Trung) | 2 | | | <i>HĐTN (Thắm)</i> | 1 |
| VH65B7 P.B104 | Sáng | | | | | | | Lịch sử (Hằng) | 4 | | |
| | Chiều | | | Lịch sử (Hằng) | 2 | Ngữ văn (Lý) | 4 | Địa lý (Phượng) | 2 | Sinh học (Phượng) | 3 |
| | | | | Toán (Quảng) | 2 | | | GDKT và PL (Nga) | 2 | <i>HĐTN (Phượng)</i> | 1 |
| VH65B8 P.B202 | Chiều | CĐ Ngữ văn (Hường) | 2 | Toán (Quảng) | 2 | Sinh học (Phượng) | 2 | Lịch sử (Hằng) | 2 | CĐ GDKT và PL (Quế) | 3 |
| | | GDKT và PL (Quế) | 2 | Lịch sử (Hằng) | 2 | Địa lý (Lực) | 2 | Toán (Quảng) | 2 | <i>HĐTN (Hường)</i> | 1 |
| VH65B9 P.B203 | Chiều | CĐ Ngữ văn (Hà) | 4 | Hoá học (Hà) | 2 | Sinh học (Hồng) | 2 | Toán (Quảng) | 2 | Địa lý (Phượng) | 3 |
| | | | | GDKT và PL (Thắm) | 2 | Toán (Quảng) | 2 | Lịch sử (Hằng) | 2 | <i>HĐTN (Hồng)</i> | 1 |



| | | | | | | | | | | | |
|---------------------------------|-------|----------------|---|-----------------|---|------------------|---|-------------------|---|--------------------|----------|
| VH65B10 P.B103 | Chiều | Vật lý (Hòa) | 2 | Ngữ văn (Lý) | 4 | CĐ Địa lý (Thủy) | 4 | Sinh học (Hồng) | 2 | HĐTN (Thắm) | 1 |
| | | Lịch sử (Dự) | 2 | | | | | GDKT và PL (Thắm) | 2 | Toán (Dương) | 3 |
| VH65B11 P.B201 | Sáng | | | | | Lịch sử (Hằng) | 4 | | | | |
| | | Địa lý (Nga) | 2 | Sinh học (Hồng) | 2 | Toán (Dương) | 2 | Ngữ văn (Hà) | 4 | Địa lý (Nga) | 3 |
| | Chiều | Lịch sử (Hằng) | 2 | Toán (Dương) | 2 | Lịch sử (Hằng) | 2 | | | HĐTN (Quế) | 1 |

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Đoàn Văn Lưu

